BAN CHÍNH SÁCH, CHIẾN LƯỢC TRUNG ƯƠNG
VIỆN NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC
*
Số 148 -QĐ/VNCCSCL

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán thu - chi ngân sách năm 2025 của Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược

- Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/BCSCLTW, ngày 28/02/2025 của Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược;

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 26/2026/TT-BTC, ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông báo số 07-TB/BCSCLTW, ngày 20/3/2026 của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược thuộc Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương và Thông báo số 81-TB/VPTW, ngày 04/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng xét duyệt quyết toán năm 2025 của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương;

- Xét đề nghị của Phòng Hành chính,

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu - chi ngân sách năm 2025 của Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược *(theo phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Ban (Phòng TCKT);
- Trang web của VNCCSCL;
- Phòng Hành chính;
- Lưu Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược.

Q. VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC

Đặng Đức Anh

Đơn vị: Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược

Chương: 109

Mẫu biểu số 76

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 148 /QĐ-VNCCSCL ngày 05 / 6 /2026
của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí...				
III	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
1	***Lệ phí***				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí...				
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**26.379**	**26.379**	**0**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**26.379**	**26.379**	**0**	
1	**Chi quản lý hành chính (340.351)**	**9.723**	**9.723**	**0**	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	9.723	9.723	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (100.103)**	**16.656**	**16.656**	**0**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*				
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	15.897	15.897	0	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	759	759	0	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*				
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*				
-	*Chi quỹ tiền thưởng*	759	759	0	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Q. VIỆN TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC
BAN CHÍNH SÁCH, CHIẾN LƯỢC TRUNG ƯƠNG

Đặng Đức Anh